

## **Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm**

### **Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa**

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 28 Tháng 12 Năm 2009

### **Tập 10**

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Xin xem trong đoạn Bốn Mười Lăm kinh Vô Lượng Thọ Tinh Hoa, xem tiếp bốn câu sau cùng:

***Kinh văn: “Kim thể vi ác, phước đức tận diệt, thọ mạng chung tận, chư ác nhiều quy”.***

Phật tại trong kinh điển, Ngài vì chúng ta nói rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, bắt đầu từ duyên khởi vũ trụ, vạn vật và sinh mạng, mãi cho đến diễn biến vô số, vô lượng, Ngài nói được rất rõ ràng và rất minh bạch. Phật tại trong kinh Bát Nhã có nói một câu, Ngài nói rõ nó chính là “*chư pháp thật tướng*”, tức là chân tướng của tất cả vạn pháp. Từ khi đã mê mất bản tánh, tánh đức chẳng thể hiện tiền, hoàn toàn phải nhờ vào tu đức, cho nên người kiến tánh được tự tại, tất cả tự nhiên đầy đủ. Trong tự tánh có đầy đủ trí tuệ, có đầy đủ đức năng, có đầy đủ tài nghệ, có đầy đủ phước báo, chẳng thiếu một thứ gì, đó là trên quả địa Như Lai. Chúng ta đọc trong kinh, đức Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu Cực Lạc thế giới của A Di Đà Phật, còn tại trong kinh Hoa Nghiêm, Ngài giới thiệu cho chúng ta Hoa Tạng thế giới của Tỳ Lô Giá Na Phật. Ngài giới thiệu rất đúng, còn những hạng người nào chưa kiến tánh? Là những hạng người trong thập pháp giới.

Trong thập pháp giới thì Tứ Thánh pháp giới đã ra khỏi lục đạo luân hồi, có thể nói, họ không còn lo lắng về cuộc sống, thế nhưng, còn trong lục đạo thì không được. Trong lục đạo nghiệp chương sâu nặng, hoàn toàn phải nhờ vào tu đức, con người sống trong thế gian này họ có hai thứ nghiệp lực, một thứ là Dẫn Nghiệp, dẫn dắt quý vị đi đầu thai vào một đạo nào trong sáu đạo.

Cái nghiệp này gọi là dẫn nghiệp, dẫn quý vị sanh đến một đạo nào đó, ví như chúng ta hiện nay sanh vào nhân đạo, dẫn nghiệp của chúng ta là tương đồng. Dẫn nghiệp của chúng ta là gì? Là ngũ giới, thập thiện. Ở Trung Hoa, lúc Phật giáo chưa truyền đến Trung Hoa, dẫn nghiệp của người Hoa là gì? Là ngũ luân, ngũ thường, bát đức, rất gần với nội dung ngũ giới, thập thiện của Phật giáo.

Chúng ta lại xem trên thế giới, những dân tộc quốc gia khác, cổ thánh tiên hiền của họ giảng dạy, trong tất cả kinh điển của các tôn giáo đó, đều có giảng dạy những giới cấm. Như trong ngũ giới, tuy họ chẳng có nói đến rượu, thế nhưng không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, hầu như trong kinh điển của mỗi một tôn giáo đều có nói. Đây chính là nói rõ con người đầu thai đến nhân đạo có một nhân tố này, khi đã là đến địa cầu này, được thân người thì khẳng định dẫn nghiệp này là tương đồng. Tuy trong đời quá khứ chúng ta có tu ngũ giới, thật sự giữ giới không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối. Thế nhưng khi sanh đến thế gian này, có khác biệt giàu sang và nghèo hèn, đó là thuộc về một nghiệp khác gọi là Mãn Nghiệp, có hai thứ nghiệp như vậy. Dẫn nghiệp của chúng ta giống nhau nhưng mãn nghiệp thì khác nhau. Mãn nghiệp là gì? Trong Phật pháp nói với chúng ta, chính là quý vị tu thiện và tạo ác khác nhau, trong Phật pháp, nói về tu thiện thì rất cụ thể, mãn nghiệp của chúng ta cũng không ngoài tài phú, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu, cũng chẳng ngoài ba thứ này. Muốn được ba thứ này, Phật chỉ dạy cho chúng ta tu ba loại bố thí. Vì sao có người rất giàu có? Vì trong đời quá khứ họ có tu Bố Thí Tài, họ thích giúp đỡ những người nghèo nàn, cho nên đời sau họ được giàu có, lúc bố thí, họ rất hoan hỷ cho nên họ có được rất dễ dàng, chẳng cần bận tâm, tiền tài cuồn cuộn mà đến. Vì sao có người nghèo nàn? Vì trong đời quá khứ họ không có tu bố thí tài, thậm chí họ còn keo bần, tham lam, làm những điều bất thiện. Họ có những hành vi bất thiện đối với những người khác có địa vị trong xã hội, họ cố ý hay vô ý làm cản trở. Cho nên trong đời này họ nghèo nàn, hèn hạ, hay gặp phải những chuyện không như ý, quả báo này do đây mà có.

Thông minh trí tuệ là do tu Bố Thí Pháp, cái gì gọi là Pháp? Tự mình có tài nghệ hoặc là có khả năng về kỹ thuật, rất thích chỉ dạy người khác, như ta

biết nấu ăn, ta thích chỉ dạy cho người khác, đây cũng là bố thí pháp. Ta biết may áo, rất thích chỉ dạy cho người khác, họ thích học, ta rất hoan hỷ dạy cho họ, thầy đều là bố thí pháp. Pháp là gì? Là phương pháp. Quý vị biết được phương pháp nào thì dạy phương pháp đó cho họ. Bố thí pháp thì được thông minh trí tuệ. Loại thứ ba là tu Bố Thí Vô Úy, khi người khác cảm thấy lo sợ, bất an thì cần phải giúp cho người ta. Quý vị mà có thể giúp cho họ hóa giải lo sợ của họ, khiến họ được bình an, thuộc về loại này thì gọi là bố thí Vô Úy. Phật giáo Trung Hoa chọn lầy ăn chay, ăn chay chính là thuộc về bố thí vô úy. Quý vị hãy xem, quý vị không giết động vật, quý vị thương mến nó, nó nhìn thấy quý vị rất vui mừng, quý vị chẳng bao giờ giết hại nó thì được quả báo khỏe mạnh sống lâu.

Những động vật nhỏ cũng rất nhạy cảm, quý vị hãy xem, những người sát sanh họ ăn thịt những loài chim nhỏ và động vật nhỏ, khi nhìn thấy họ, chúng liền chạy mất, tại vì sao? Vì họ có sát khí, tức khí sát của họ, trong từ trường của họ có sát khí. Người Hoa nói sát khí, khi chúng thấy thì sợ hãi, chúng hoảng sợ bỏ chạy, còn người có lòng từ bi, có lòng thương nuôi dưỡng động vật nhỏ, họ chăm sóc chúng cho nên từ trường của họ tốt. Quý vị thấy, những động vật sống trong rừng, quý vị giơ tay vẫy gọi thì chúng đến, chúng tôi nhìn thấy những con sóc sống trong rừng, đem đậu phộng cho chúng ăn, đậu phộng để trên bàn tay, vẫy tay gọi chúng thì chúng đến. Cho nên chúng rất nhạy cảm, cũng rất thông minh, chúng chẳng ngu đâu. Tu ba loại bố thí này, phạm vi của bố thí càng rộng lớn thì ảnh hưởng càng lớn, ảnh hưởng thời gian càng lâu dài, họ được ba thứ phước báo này càng lớn. Ở Trung Hoa, có một người được ba thứ phước báo này rất lớn, thì chúng ta biết được trong đời quá khứ ông ta đã tu bố thí trên mười đời. Nếu không có tu bố thí mười đời thì chẳng được phước báo lớn như vậy. Là ai vậy? Là vua Càn Long. Còn gọi là Thập Toàn thiên tử, giàu sang đến tột cùng, thông minh, khỏe mạnh, sống lâu. Trong số lịch đại đế vương, thọ mạng của vua Càn Long dài nhất, đã làm Hoàng Đế sáu mươi năm, còn làm Thái Thượng Hoàng bốn năm, phước báo này là do nhà vua tu được, nếu không tu, chẳng có phước báo như vậy.

Thế nhưng trong ba thứ phước báo này, quan trọng nhất là trí tuệ, những thứ khác thiếu một chút cũng chẳng sao. Khi người có trí tuệ thì họ chẳng tạo

ác, hay nói cách khác, họ không đọa vào ác đạo, đời này họ được thân người, đời sau họ vẫn được lại thân người. Nhưng nếu họ gặp được bậc thánh hiền chỉ dạy hoặc là gặp được Phật pháp, trí tuệ của họ càng cao, những người giàu sang ở thế gian không thể sánh bằng với họ. Tuy người giàu có thọ mạng, tuy là giàu sang nhưng chẳng có trí tuệ, nếu như có ý niệm sai lầm mà đã tạo ác nghiệp, tạo tác ác nghiệp này thì rất nghiêm trọng, sẽ làm tổn hại rất nhiều người. Nếu ác nghiệp này ảnh hưởng thời gian lâu dài, ảnh hưởng rộng lớn, tức là trong kinh này nói, khi phước đức của họ tận diệt và thọ mạng của họ chung tận, thì họ nhất định đọa vào ác đạo, đọa vào ác đạo này chắc chắn là địa ngục.

Cho nên Thế Tôn tại trong kinh điển, nhiều lần khuyên dạy chúng ta, đây là lòng từ bi của Ngài, khuyên dạy chúng ta tu ba loại bố thí này, mà bố thí pháp là thù thắng nhất. Phật tại trong kinh Kim Cang có nói, đem bảy thứ báu nhiều như đại thiên thế giới để bố thí, được phước có nhiều hay không? Ai có khả năng này? Người thế gian chẳng có ai làm được, chỉ có trên cõi trời Đại Phạm Thiên Vương và Ma Hê Thủ La Thiên Vương, họ mới có khả năng này. Bố thí bảy thứ báu nhiều như đại thiên thế giới, tuy được phước đức rất lớn nhưng không bằng bố thí bốn câu kệ trong kinh điển Đại Thừa. Tại vì sao? Vì bốn câu kệ có thể giúp cho người giác ngộ, có thể giúp cho người tu hành chứng quả, có thể giúp cho người ra khỏi lục đạo luân hồi. Bố thí tài thì chẳng được như vậy, dù có tiền tài của báu nhiều đi nữa, quý vị cũng chẳng thể mua được một cái “*không chết*”, quý vị vẫn phải chết. Sau khi chết rồi, nếu quý vị đã tạo ác nghiệp, quý vị sẽ đọa vào ác đạo, quý vị chẳng thể dùng tài phú để được sanh lên thiên đường, không bao giờ có chuyện này.

Đây là nói trong tất cả sự bố thí, bố thí pháp là thù thắng nhất, mà trong bố thí pháp, nhất định là lời giáo huấn của thánh hiền và lời giáo huấn của Phật, Bồ Tát. Điều này đích thật là có thể hóa giải vô lượng nghiệp chướng của quý vị trong túc thế và đời này. Nếu tự mình thật sự y giáo tu hành, sau khi hóa giải nghiệp chướng, sẽ không còn tạo tác ác nghiệp. Trong đời này chẳng có luống qua, cho dù chẳng có ý muốn ra khỏi lục đạo luân hồi, tuy còn trong lục đạo, nhất định là hưởng phước báo ở trên cõi trời Dục Giới và Sắc Giới. Họ không ở dưới nhân gian, bởi vì ở nhân gian chẳng có phước báo

lớn như vậy. Thọ mạng của người thế gian, trong phước báo, phước đầu tiên là trường thọ, những người thật sự sống hơn một trăm tuổi chẳng nhiều, cho nên chúng ta phải biết rõ điều này.

Tu học đức hạnh của thánh hiền là điều quan trọng hơn hết. Trước tiên phải có trí tuệ, có trí tuệ mới có thể nhìn thấu, nhìn thấu tất cả pháp trong thế gian, quý vị mới buông bỏ được, đối với ngũ dục, lục trần trong thế gian, chúng ta đã đam bực, chẳng còn lưu luyến. Ngũ dục là tài, sắc, danh, thực, thù, lục trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, lục trần là đối tượng tiếp xúc của lục căn. Nếu chẳng có trí tuệ quán chiếu, thường hay bị mê trong lục trần, khi đã bị mê chắc chắn sẽ tạo tác tội nghiệp. Trong xã hội ngày nay, chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, rất minh bạch khi thọ mạng đã hết, ác nghiệp hiện tiền, nhất định phải chịu ác báo. Trong kinh này nói “*chư ác*”, chính là tam ác đạo, ngã quỷ, địa ngục, súc sanh. Trong đời quá khứ cho đến đời này, oán thân trái chủ quá nhiều, đã gặp được những người này, không gặp được, đó là duyên chưa thành thực, khi gặp được, đó là duyên đã thành thực. Thiếu mạng thì họ đến đời mạng, thiếu nợ thì họ đến đời tiền.

Cho nên người niệm Phật phải nhớ kỹ luật nhân quả, báo ứng, phải chú tâm mà tư duy. Xưa kia vì không biết, đã tạo tác những tội nghiệp đó, đã tạo rồi thì chẳng có cách nào sửa đổi, sau khi hiểu rõ, quyết định không còn tái tạo. Phải đem công đức tu học của mình mỗi ngày hồi hướng, hồi hướng cho oán thân trái chủ để đền bù nợ mà ta đã thiếu họ, hy vọng họ không gây chướng ngại sự tu hành của chúng ta. Chúng ta phải nói rõ họ cho họ biết: “Xin các vị không nên chướng ngại sự tu hành của tôi, nếu tôi tu hành, sau khi thành Phật, tôi nhất định là độ các vị trước, nếu tôi không có thành tựu, cho dù lúc các vị đến đời nợ, tôi cũng không trả nổi. Chúng ta bị thử đều đau khổ, cũng chẳng có ngày được giải thoát. Nay tôi tiếp xúc Phật pháp, biết được phương pháp tu hành, hãy để tôi thành tựu trước, sau đó tôi sẽ đến giúp cho mọi người và phổ độ tất cả chúng sanh khổ nạn”.

Thì oán thân trái chủ họ nhất định đều sẽ đồng ý, chẳng những họ không còn chướng ngại quý vị mà họ còn làm hộ pháp của quý vị. Họ thật sự hộ pháp quý vị, đóc thúc quý vị, nếu quý vị giải đãi, lười biếng, tâm thoái chuyển, họ sẽ gây rắc rối với quý vị. Nếu quý vị cố gắng dụng công tu hành, họ rất vui

mừng, họ ở bên cạnh giúp cho quý vị. Cho nên phải biết cách đem oán thân trái chủ thấy đều trở thành hộ pháp, bị thử hai bên đều có lợi ích, nếu ta tu hành được thành tựu thì những người đó cũng đều được thành tựu. Cho nên phải thường luôn luôn nhớ kỹ, chẳng thể quên mất, chẳng thể gián đoạn, chắc chắn là trong đời quá khứ cho đến đời này, chúng ta có rất nhiều oán thân trái chủ.

Lúc chúng ta đọc bài kệ hồi hướng, trong bài kệ hồi hướng có hai câu: “*Thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ*” (Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường), đền bốn ân nào? Ân thứ nhất là đền ơn của cha mẹ, ân thứ hai là đền ơn của thầy, thầy là Phật, đền ơn Phật là đền ơn của thầy, nhờ thầy chỉ dạy chúng ta mới được thành tựu. Ân thứ ba là đền ơn của quốc gia, không có quốc gia thì chẳng có xã hội an định, không có xã hội an định thì chẳng có thành tựu pháp thế gian và xuất thế gian, cho nên chẳng thể quên ơn của quốc gia. Ân thứ tư là đền ơn của chúng sanh, chúng ta sống trong thế gian này, mỗi ngày ăn uống, chỗ nghỉ ngơi, tất cả cần thiết đều phải nhờ vào chúng sanh. Chúng ta ăn cơm, phải nhờ vào nông phu cấy cấy, chúng ta mặc áo cũng phải nhờ vào công nhân may cắt, bất cứ người nào trong thế gian này, họ đang làm nghề nghiệp gì, đối với chúng ta cũng có ân đức, cho nên nói tất cả chúng sanh đều là ân nhân của chúng ta. Chúng ta phải tôn trọng lẫn nhau, phải kính thương lẫn nhau, phải quan tâm lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, thì xã hội này mới tốt đẹp và an hòa lợi lạc. Do đây mới biết, có ân nhất định phải đền, có oán nhất định phải hóa giải nó. Khi đã hiểu rõ minh bạch rồi, họ tự nhiên sẽ dừng mãi, tinh tấn tu học, điều này rất là hiếm có.

Nay chúng ta trong đời này gặp được pháp môn Tịnh Độ, là cơ duyên khó gặp, tại vì sao? Vì khi gặp được pháp môn Tịnh Độ, quý vị có thể trong đời này được thành Phật. Cơ duyên này vô cùng thù thắng, đi tìm ở đâu? Chúng ta bình tĩnh mà quan sát, trong thế giới ngày nay, dân số có sáu mươi bảy ức, trong sáu mươi bảy ức người, có bao nhiêu người nghe được Phật pháp? Trong tôn giáo quốc tế thống kê, họ ước tính Phật giáo đồ có khoảng bảy ức người, có nghĩa là trong bảy mươi ức người, chỉ có bảy ức người là Phật giáo đồ, tức là một phần mười, một phần mười nghĩa là trong mười người có một người là Phật giáo đồ. Họ gặp được Phật pháp, là chân Phật pháp hay

là giả Phật pháp? Trong phần trước, chúng tôi đã có trình bày với quý vị, hiện tại Phật pháp trong xã hội ngày nay, nhìn thấy rõ ràng nhất là có sáu loại Phật pháp khác nhau.

Chánh pháp là Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện, chánh pháp là thuộc về giáo dục, là giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời vì chúng ta thị hiện, Ngài ba mươi tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ bắt đầu giảng dạy, đã giảng dạy suốt bốn mươi chín năm, Ngài bảy mươi chín tuổi viên tịch. Chúng ta thấy cuộc đời hành đạo của Ngài, khẳng định thân phận của Ngài là chức nghiệp giáo sư, sự nghiệp của Ngài là nhà giáo dục văn hóa đa nguyên, Ngài chuyên làm công việc này. Lúc đó số học trò của Ngài cũng không ngoại lệ, họ thật sự theo Ngài tu học, cũng là sống cuộc sống như Ngài vậy, ba y một bát, suốt đời chẳng xây cất đạo tràng. Nếu Ngài muốn xây cất đạo tràng, việc này chẳng khó, gia tộc của Ngài là dòng dõi đế vương, là quốc vương, Ngài chẳng cần nhờ người khác, cha mẹ, anh em của Ngài có thể xây cất một đạo tràng lớn cho Ngài.

Lại hướng chi là, Ngài trong hóa trình giảng dạy, số học trò đến theo Ngài tu học, trong Phật môn gọi là quy y Thích Ca Mâu Ni Phật, quy y tức là bái lão sư. Chính thức bái lão sư tức là lạy Thích Ca Mâu Ni Phật làm thầy, trong kinh điển có nói, lúc đó có mười sáu vị đại quốc vương. Họ đều là học trò của Phật, họ đối với bốn sư vô cùng tôn kính, quý vị nghĩ xem, xây cất một đạo tràng là chuyện rất dễ, nhưng Ngài không tiếp nhận. Vì sao Ngài chẳng tiếp nhận? Quý vị có hiểu hay không? Thế nhưng đến ngày nay, chúng tôi hoàn toàn đã hiểu rõ, đột nhiên giác ngộ, xây cất đạo tràng thì có tranh dành. Đích thật là có những người bất lương, vì sao họ xuất gia? Vì họ thấy đạo tràng của quý vị rất lớn, họ muốn chiếm lấy, họ vì muốn được ngôi chùa mới đi xuất gia, đây là họ phá hoại Phật pháp. Phá hoại Phật pháp, chính là họ tạo nghiệp, họ tạo tác tội nghiệp này nhất định là đọa địa ngục A Tỳ, rất khó ra khỏi. Không lẽ xây cất đạo tràng là hại người sao? Phật không muốn hại người, cho nên không cho người có cơ hội tạo tác tội nghiệp, Ngài thật sự có lòng từ bi.

Cho nên Ngài chỉ dạy cho chúng ta, suốt đời này, tuân theo Thích Ca Mâu Ni Phật, chuyên môn truyền bá, giảng dạy văn hóa đa nguyên. Phải dùng

thái độ gì? Phải biết tùy duyên diệu dụng. Ngài cũng đã làm mẫu mực cho chúng ta, năm xưa có các quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, đại phú trưởng giả hiền dưng tịnh xá, cúng dường viên lâm, nổi tiếng nhất là vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc và tịnh xá Trúc Lâm, Phật ở hai nơi đó giảng kinh thuyết pháp rất nhiều năm, đây là Phật tùy duyên. Phật có tiếp nhận tài sản của thí chủ hay không? Ngài chẳng có tiếp nhận. Dùng lời hiện nay mà nói, Phật chỉ tiếp nhận quyền xử dụng, còn quyền sở hữu vẫn là thuộc về của thí chủ. Phật ở nơi đó giảng dạy được vài năm, lại đi nơi khác hoằng pháp, tài sản vẫn thuộc về của thí chủ. Người xuất gia thân tâm thanh tịnh, chẳng nhiễm bụi trần, tâm của họ không bao giờ thoái chuyển, cũng chẳng bao giờ tạo tội nghiệp. Lúc Phật còn tại thế, Ngài đã làm mô phạm cho chúng ta, chỉ cần chúng ta y giáo, y giáo phụng hành thì chẳng có lý nào mà không được thành tựu!

Cho nên lúc đó, số học trò của Ngài rất nhiều, trong kinh nói, thường tùy chúng có một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, một đoàn thể lớn như vậy, chẳng có một vị nào có lòng ích kỷ. Trong số đại chúng đó, tu chứng các bậc quả vị đều có, từ quả vị Tu Đà Hoàn đến A La Hán trong Tiểu Thừa. Còn trong Đại Thừa, từ quả vị Sơ Tín Bồ Tát đến Đẳng Giác Bồ Tát, thấy đều có đủ, họ là thị hiện cho chúng ta. Cách thức giảng dạy này, trước kia thầy Lý thường nói với chúng tôi rằng, đó là đại giảng đường, cái gì gọi là đại giảng đường? Không phải là nói nhiều người, mà nói số người trong giảng đường có trình độ khác nhau, ví như trong lớp học này, có học sinh Tiểu Học, có sinh viên Tiến Sĩ, xin hỏi vị thầy làm sao giảng dạy? Lúc vị thầy giảng bài cho họ, tuy trình độ của mỗi người khác nhau, nhưng đều được lợi ích, thì gọi là đại giảng đường. Giảng dạy trong đại giảng đường, chỉ có bậc thánh nhân mới có khả năng. Cho nên trong kinh có nói, Phật dùng một âm để thuyết pháp, các loại chúng sanh đều được ích, tất cả đều được lợi ích. Chúng ta phải biết, đó là xứng tánh thuyết pháp, có thể khiến cho tất cả chúng sanh đều được lợi ích.

Có được bao nhiêu? Trình độ cao thì được nhiều, trình độ thấp thì được ít, thấy đều được lợi ích, chẳng ai không được lợi ích. Trong tất cả pháp môn, pháp môn Tịnh Độ đích thật là vô cùng thù thắng, nay chúng ta chọn tu pháp môn này, một đời thành tựu, chỉ cần vãng sanh về Cực Lạc thế giới thì một



đời thành tựu. Quý vị nên nhớ kỹ, vãng sanh, chẳng phải chết rồi mới vãng sanh, mà là còn sống mà vãng sanh, cho nên mới gọi là một đời thành tựu. Lúc lâm chung, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn quý vị, quý vị rất tinh táo nhìn thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn quý vị, trước tiên Phật quang chiếu đến quý vị, Phật quang vừa chiếu thì đem cảnh giới của quý vị nâng lên một bậc. Thật tại mà nói, chỉ cần chúng ta niệm đến công phu thành phiến, trong công phu thành phiến cũng có ba bậc, chín phẩm. Ví như chúng ta đang trong Hạ phẩm, Phật quang vừa chiếu liền thăng lên Trung phẩm, nếu chúng ta tu đến Trung phẩm, Phật quang vừa chiếu liền lên Thượng phẩm, nếu chúng ta tu đến Thượng phẩm, Phật quang vừa chiếu liền lên Phương Tiện Hữu Dư Độ, chẳng còn ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Cho nên có thể mang theo công phu này, công phu này đi theo chúng ta, chúng ta phải ở chỗ này hạ thủ công phu, nhất định phải “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Trong kinh Vô Lượng Thọ có nói rất nhiều, trong phần kinh văn, nói về Thượng Bối, Trung Bối, Hạ Bối thảy đều như vậy. Cho dù những người chẳng phải tu Tịnh Tông, họ tu học những pháp môn Đại Thừa khác cũng được. Lúc họ lâm chung, đem công đức đã tu học của mình hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, họ cũng được vãng sanh về Tịnh Độ, điều này thật là chẳng thể nghĩ bàn.

Nay chúng ta muốn hỏi, giả như người tin Cơ Đốc Giáo, lúc họ lâm chung muốn đem công đức tu hành của họ hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, có được hay không? Nhất định là được. Nếu không được thì chẳng thể gọi là Cực Lạc thế giới, chẳng thể gọi là A Di Đà Phật. Bất luận tu theo tôn giáo nào, hoặc là những người không tin tôn giáo, họ học sách Nho, họ cũng có thể đem sự tu học Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức của họ hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, có được hay không? Nhất định được vãng sanh. Vì pháp môn này rất là rộng lớn, A Di Đà Phật muốn phổ độ chúng sanh, cổ đại đức có nói, pháp môn này là “*vạn người tu, vạn người vãng sanh*”, chẳng sai chút nào.

Thế nhưng, đến ngày nay, người niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, trước kia tôi ở Đài Trung theo thầy Lý học kinh giáo, thầy thường nói, liên hữu của Liên Xã Đài Trung, một vạn người niệm Phật thật sự được vãng sanh cũng chẳng qua chỉ có ba người, năm người mà thôi, thật tại không thành tỷ lệ.

Cổ đại đức nói “*vạn người tu, vạn người vãng sanh*”, nay thầy Lý nói “*một vạn người niệm Phật, thật sự được vãng sanh, chỉ có ba người, năm người mà thôi!*” Tại sao lại kém xa như vậy? Nguyên nhân ở tại đâu? Nguyên nhân chính là, cổ nhân có nói “*miệng niệm Di Đà, tâm tán loạn*”, nghĩa là miệng niệm Phật cầu vãng sanh nhưng tâm của họ còn lưu luyến thế gian này. Họ không buông bỏ được cho nên tạo thành chướng ngại, sự chướng ngại đó, không ở nơi pháp môn này, cũng chẳng ở nơi lời giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật, mà sự chướng ngại đó hoàn toàn ở nơi chính mình, lời giáo huấn của cổ đại đức nói một cách khẩn thiết như vậy, nói được khẳng định như vậy. Cho nên người thời xưa khác với người thời nay, người thời xưa từ thuở nhỏ đã có tiếp nhận sự giáo dục nền tảng, nền tảng của họ vững chắc. Trong số cổ nhân, có không ít người, khi người mẹ mang thai thì đã dạy họ, như trong Sử Ký có ghi chép rằng, mẫu thân của Chu Văn Huân, lúc bà còn mang thai, nói bà “*mục bất thị ác sắc*”, có nghĩa là mắt chẳng nhìn tất cả những thứ bất thiện và tai bà không nghe tiếng dâm, miệng chẳng nói lời kiêu ngạo. Đây là giữ gìn thân, khẩu, ý thanh tịnh, tại vì sao? Vì để cho thai nhi trong bụng mẹ được thanh tịnh, chẳng để cho nó có cảm nhiễm tà ác, đây gọi là thai giáo.

Sau khi sanh ra đứa trẻ, động tác, việc làm của người mẹ, bởi vì người mẹ tiếp xúc với đức trẻ thời gian lâu nhất, nhiều nhất, ảnh hưởng lớn nhất, để cho đứa trẻ nhìn thấy, nghe được, tiếp xúc được, toàn là luân lý, đạo đức. Luân lý, đạo đức này là phải bày tỏ ra ngoài, người mẹ hiếu thuận với ông bà, hiếu thuận với cha mẹ, thương mến anh em, để cho nó nhìn thấy, nó từ nhỏ thì đã học theo, đây gọi là giáo dục nền tảng. Cho nên dạy dỗ con cái, then chốt quan trọng nhất là lúc đứa trẻ mới sanh ra, trong ngôn ngữ có câu “*giáo nhi anh hài*”, anh hài tức là đứa trẻ mới sanh ra thì phải dạy. Đến khi ba tuổi mới dạy thì là không kịp, nó đã học hư rồi. Người hiện nay thường nói trẻ con khó dạy, thật là khó dạy. Vì sao khó dạy? Vì lúc nên dạy nó lại lơ là, đến khi nó ba tuổi đã học hư rồi. Nó mỗi ngày xem truyền hình, mỗi ngày tiếp xúc, hầu như cái tốt thì rất ít, cái không tốt lại thật nhiều, vì vậy đã nuôi thành một thứ giá trị quan của nó. Nếu quý vị muốn sửa đổi giá trị quan của nó, rất là khó, chẳng phải là chuyện dễ. Hiện nay tình hình này đã phổ biến trên toàn thế giới, sẽ có quả báo, quả báo tức là trên toàn thế giới xã hội ngày nay sẽ có tai họa,

khiến cho xã hội hỗn loạn, thiên tai nhân họa. Quý vị muốn hỏi là do nguyên nhân gì ư? Toàn là do thiếu sự giáo dục. Người phương Đông đã lơ là sự giáo dục của thánh hiền, người phương Tây đã lơ là sự giáo dục của tôn giáo.

Nếu ngày nay chúng ta thật sự biết phản tỉnh, vẫn còn kịp, thế nhưng điều khó khăn này, đương nhiên còn gian nan hơn bất cứ thời đại nào, chắc chắn là như vậy. Chúng ta hết lòng nỗ lực làm, từ chỗ nào bắt đầu làm? Từ bản thân mình bắt đầu làm, từ ta bắt đầu làm, từ gia đình ta bắt đầu làm, làm ra thành tích, làm ra gương mẫu, nhất định sẽ làm ảnh hưởng chung quanh, sau đó sẽ làm ảnh hưởng rộng lớn. Trước tiên làm ảnh hưởng một làng hay một thị trấn, như nay chúng ta đang sống trong thành thị này, trước tiên làm ảnh hưởng thành thị này, từ chỗ này mở rộng thì rất mau, có thể dùng truyền thông. Mời đài truyền hình, quảng cáo báo chí, tạp chí, mời ký giả nhà báo đi phỏng vấn, chúng ta trình bày cho họ biết, cho toàn thế giới đều biết. Biết cái gì? Để cho mọi người đều biết có một hoàn cảnh học tập giáo dục luân lý, đạo đức. Họ nhất định đến tham quan, đến khảo sát, đến học tập, làm được như vậy thì thế giới được cứu. Cho nên giới truyền thông, tuy là có trình bày rất nhiều sai lầm, chúng ta hãy cho họ trình bày luân lý, đạo đức, thì sẽ sanh ra ảnh hưởng rất lớn.

Cho nên chúng ta niệm Phật, niệm Phật nhất định phải trì giới, chư tổ sư đại đức chỉ dạy chúng ta “*trì giới niệm Phật*”, quý vị nên biết giới luật, căn bản của giới luật là thiện. Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn bản của hết thảy giới luật Phật pháp, nay chúng ta cũng không thực hành được Thập Thiện Nghiệp Đạo, tại vì sao? Vì chẳng có căn bản. Căn bản là gì? Căn bản là Đệ Tử Quy của nhà Nho và Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo. Nếu chúng ta bắt đầu tu học từ Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, thì tu Thập Thiện rất dễ. Tu được Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới cho đến Sa Di Luật Nghi cũng chẳng khó, chẳng có khó khăn lắm, thấy đều làm được. Cho nên nhất định phải có căn bản, muôn ngàn chớ nên coi thường căn bản, không nên nghe người ta nói đó là dạy cho con nít, chúng ta không cần phải học, đó là họ chẳng biết. Tám vạn bốn ngàn tế hạnh của Bồ Tát từ đâu mà có? Là từ Thập Thiện triển khai ra, quý vị nên biết, nhà Nho cũng nói ba ngàn oai nghi, từ chỗ nào triển khai ra? Từ ngũ thường, tứ duy, bát đức triển khai ra, hay nói cách khác, chính là Đệ Tử

Quy triển khai ra. Quý vị chú tâm mà đọc trong Đệ Tử Quy, phần văn tự không nhiều, chỉ có một ngàn không trăm tám mươi chữ, quý vị nghĩ xem, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, có phải đều có đầy đủ trong Đệ Tử Quy phải không? Quý vị có thể tìm được, thấy đều ở trong đó.

Cho nên khi đã thực hiện được Đệ Tử Quy, nhà Nho nói đốc hành, tức là quý vị thật sự đã làm được, đã làm được là đốc hành, thì gọi người này là thánh nhân, là hiền nhân. Thật sự đã làm được, quý vị hãy đọc trong Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh thì sẽ hiểu rõ ý nghĩa sâu xa của sách Nho. Quý vị thật sự sẽ lãnh hội được cái tâm của Khổng Tử như thế nào, cái tâm của Mạnh Tử như thế nào, quý vị sẽ lãnh hội được. Tại vì sao? Vì tâm của quý vị và tâm của họ như nhau, nếu chẳng như nhau thì không lãnh hội được. Cho nên lời nói của họ, từng chữ, từng câu đều có ý vị, trong Phật pháp gọi là pháp vị. Nếu người niệm Phật chúng ta đều có nền tảng vững chắc như vậy, chỉ cần có ba cái căn bản của Nho - Thích - Đạo, chúng ta niệm mỗi câu Phật hiệu đều có tác dụng cảm ứng đạo giao với A Di Đà Phật, nhất định được vãng sanh, được vãng sanh về Cực Lạc thế giới, chúng ta mới thật sự đã đền ơn.

Trên đền bốn ân nặng, sanh về Cực Lạc thế giới thì chúng ta có khả năng giống như Phật, Bồ Tát vậy, chúng sanh trong thập pháp giới có cảm thì chúng ta tự nhiên có ứng. Cái ứng này, ứng tức là giúp đỡ họ, giúp cho họ phá mê khai ngộ, giúp cho họ lìa khổ được vui. Hết thấy tất cả oán thù, chẳng những là xóa bỏ, cũng hóa giải hết, vả lại đều trở thành pháp quyến thuộc, cùng với họ thành mối quan hệ thầy trò. Quý vị dạy họ, quý vị là vị thầy tốt của họ, những oán thân trái chủ đó là học trò tốt của quý vị, mối quan hệ này rất mật thiết. Chúng ta biết rõ những chân tướng sự thật này rồi, làm sao mà không hết lòng nỗ lực tu học, hy vọng mình sớm một ngày được thành tựu, sớm một ngày đền ơn, sớm một ngày giúp cho những oán thân trái chủ đó, giúp cho họ được thành tựu. Đoạn kinh văn này, chúng tôi xin giảng đến đây. Xin xem tiếp phần kinh văn thứ Năm trong đoạn Bốn Mươi Sáu:

**Kinh văn: “Thế gian nhân dân tử ý giải đãi. Bất khả tác thiện, trị thân tu nghiệp. Phụ mẫu giáo hối, vi lệ phản nghịch. Thí như oán gia, bất như vô tử. Phụ ân vi nghĩa, vô hữu báo thường. Phóng tử du tán, đam tửu thị mỹ. Lỗ hổ để đột, bất thức nhân tình. Vô nghĩa, vô lễ, bất khả gián**

**hiếu”.**

Đến chỗ này là một đoạn, trong đoạn này nói được rất nhiều. Trọng điểm của đoạn này chính là câu: “*Đam tửu thị mỹ*”, tức là thích uống rượu, ăn ngon, trong ngũ giới có nói không uống rượu, thị mỹ là thích ăn miếng ngon, tham ăn miếng ngon. Trước tiên chúng ta xem phần kinh văn: “*Thế gian nhân dân tử ý giải đãi*”, hai câu này là nói những hiện tượng ngày nay rất phổ biến. Hai chữ Tử Ý là một thuật ngữ của thời xưa, ý nghĩa của nó là bồi hồi, quyến luyến không đi. Ở chỗ này nói ý chí chẳng định, tức là tâm không có chủ kiến, chẳng biết phải làm sao, do dự không quyết định, tử ý là ý nghĩa này, tâm thần chẳng ổn định. Giải Đãi là lười biếng, buông tuồng phóng dật, chúng ta nhìn thấy trong xã hội ngày nay, rất phổ biến. Hiện tượng này quá nhiều, phạm là có hiện tượng này, họ muốn tu học nhưng rất khó khăn, bởi vì sự tu học, muốn thật sự hấp thụ được, là nhờ cái gì? Nhờ yên tĩnh, trong tâm của họ thanh tịnh thì dễ hấp thụ, còn trong hiện tượng ngày nay là khiến cho tâm họ dao động. Hễ tâm họ dao động thì bất luận tu học như thế nào cũng chẳng thể thâm nhập. Tuy họ thật sự tu học, thế nhưng, chẳng làm sao để lãnh hội được.

Xưa kia tôi có duyên gặp được đại sư Chương Gia, Ngài chỉ dạy tôi Phật pháp, tôi theo Ngài được ba năm thì Ngài vãng sanh, nếu Ngài không vãng sanh, có lẽ tôi theo Ngài thời gian sẽ rất lâu. Ngài rất chú trọng tinh thần của quý vị, nếu mà tâm được ổn định, Ngài mới giảng cho quý vị, nếu lúc tâm của quý vị dao động, Ngài chẳng nói câu nào với quý vị. Mỗi lần tôi nêu ra câu hỏi để hỏi Ngài, Ngài đều nhìn tôi, đợi rất lâu Ngài mới nói với tôi, Ngài nhìn tôi, tôi cũng nhìn Ngài, ít nhất phải nhìn năm phút trở lên. Khi tâm của quý vị đã định, Ngài mới nói với quý vị, nếu tâm của quý vị chưa định, Ngài sẽ không nói. Năm đó, khi tôi đến gặp Ngài lần đầu tiên, tôi xin thỉnh giáo với Ngài một vấn đề, tôi nói giáo sư Phương Đông Mỹ đem Phật pháp giới thiệu cho tôi, tôi biết Phật pháp rất thù thắng, tôi biết Phật pháp là môn đại học vấn, tôi hỏi: “Trong Phật pháp, có phương pháp gì khiến cho con có thể được khế nhập nhanh không?” Câu hỏi này của tôi cũng là câu hỏi rất quan trọng, sau khi Ngài nghe rồi thì nhìn tôi, tôi cũng nhìn Ngài. Chúng tôi đã nhìn với nhau hết nửa tiếng đồng hồ, tôi chờ Ngài khai thị, sau nửa tiếng đồng hồ Ngài nói ra một

chữ Có. Lúc đó tinh thần của tôi lập tức phấn khởi, thái độ lại dao động, cho nên Ngài chẳng nói nữa, chỉ nói một chữ Có rồi không nói nữa. Lại phải chờ tâm của tôi định trở lại, chờ khoảng sáu, bảy phút Ngài nói với tôi rằng: “*Nhìn thấu được, buông bỏ được*”, Ngài nói rất chậm, từng chữ rất rõ ràng. Hay nói cách khác, trong trạng huân này, là dạy cho quý vị suốt đời, cũng chẳng bao giờ quên mất.

Cho nên chúng tôi mới lãnh hội được sự giảng dạy của cô nhân, đôi bên nhất định phải tâm bình, khí hòa, tuyệt đối không có một chút hiện tượng dao động. Nếu có dao động thì người ta không nói, tại vì sao? Vì có nói cũng vô ích, quý vị nghe cũng như gió thoảng ngoài tai, nghe chẳng vô, có nghe cũng vô ích, Ngài không muốn lãng phí tinh thần. Cho nên đại sư Chương Gia rất ít nói chuyện, lời nói đơn giản nhưng từng chữ đều có sức nặng ngàn cân, thật là chẳng thể nghĩ bàn. Đối với Ngài mà nói, đi, đứng, nằm, ngồi đều ở trong định. Chúng ta đọc trong kinh có nói: “*Na Già thường trong định, không lúc nào chẳng định*”, chúng tôi đã nhìn thấy ở nơi đại sư Chương Gia. Động tác của Ngài rất chậm rãi, cũng giống như ở trong định vậy, chẳng dễ gì học được động tác này. Cho nên thầy Lý nói với tôi rằng thầy cũng rất muốn học nhưng học chẳng được, học không giống, đó là chân thật công phu, chẳng phải thời gian ngắn mà có thể học được, mà phải từ nhỏ tu luyện mới được. Đây là tu theo Mật Tông.

Về sau, mỗi tuần tôi đến gặp Ngài một lần, xin thỉnh giáo với Ngài, sau khi đã quen rồi, có một lần tôi xin thỉnh giáo với Ngài, tôi hỏi: “Phật sống chuyển thế, có phải thật hay không?” Tôi hỏi Ngài vấn đề này. Lúc đó tôi vẫn chưa có quy y, tôi theo Ngài hình như khoảng một năm rưỡi thì có người bạn khuyên tôi, nói rằng: “Người ta muốn thân cận, cũng chẳng có cơ hội đích thân đến, còn anh thường gặp mà vẫn không quy y đại sư?” Tôi nghe nói như vậy, tôi mới thỉnh Ngài chứng minh nghi thức quy y cho tôi. Ngài nói với tôi rằng: “Khoảng trước ba đời, rất có thể thật sự là Phật sống chuyển thế, về sau thì không đáng tin”. Ngài nói lời thành thật, Ngài nói về sau chẳng đáng tin, Ngài lại nói: “Nhưng nếu được chọn làm linh đồng, đứa trẻ đó nhất định là có phước báo, nhất định là rất thông minh, nó mới được chọn làm linh đồng. Sau khi được chọn thì nó có cơ duyên gặp được những vị thầy giỏi nhất để chỉ dạy nó,

chẳng khác gì với hoàng thái tử vậy”. Quý vị thầy, hoàng thượng mời những vị thầy giỏi nhất trong nước, có đức hạnh, có học vấn để chỉ dạy cho thái tử, nó có cơ hội này. Người thông thường không dễ gì gặp được cơ hội này, nhưng nếu họ thật sự cố gắng học tập, thì nhất định cũng được thành tựu, đại sư Chương Gia giải thích cho tôi như vậy.

Ngài giải thích rất là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, khiến cho chúng tôi nghĩ đến thời đại đế vương xưa kia, xưa kia đế vương vừa lên ngôi, lên ngôi tức là làm lễ nhậm chức. Ngày đầu tiên nhà vua nhậm chức, việc đầu tiên phải làm là gì? Là lập thái tử để đào tạo người kế thừa. Và lại, còn để cho con cái của các quan đại thần cùng học chung với hoàng thái tử, hay nói cách khác, tức là đang đào tạo một triều đại kế tiếp. Cho nên, đào tạo triều đình này là khi hoàng thượng qua đời thì họ là người kế thừa, thuận theo phép tắc, không loạn chút nào. Theo tôi nghĩ, chế độ đó rất hay, quốc gia được trị an lâu dài, nhân dân an định, có phước, điều này rất có lý. Cho nên có nhiều người họ hỏi tôi: “Thưa pháp sư, Ngài tán thành dân chủ hay quân chủ?” Tôi tán thành quân chủ, chẳng tán thành dân chủ, bởi vì quân chủ, nhà vua phải gánh lấy trách nhiệm. Người kế thừa của nhà vua, không phải tùy tiện mà tuyển chọn, người kế thừa cũng phải học hành mười mấy năm, được huấn luyện nhiều năm, họ mới có khả năng gánh vác trách nhiệm này. Cho nên thực tế mà nói, tôi cảm thấy chế độ chẳng quan trọng, quân chủ hay dân chủ cũng không quan trọng, mà quan trọng nhất là đức hạnh, một người tốt, bất luận ở chế độ nào, họ cũng biết làm việc tốt. Nếu là một người không tốt, dù chế độ đó có hay đi nữa, họ cũng sẽ làm việc xấu. Cho nên cổ thánh tiên hiền có nói *“người có thể hoàng đạo, đạo chẳng thể hoàng người”*.

Nếu chúng ta muốn thành tựu pháp thế gian và xuất thế gian, điều đầu tiên là phải lập chí. Nếu người không lập chí, trong đời này họ không có mục tiêu, không có phương hướng, cho nên họ sẽ do dự, chẳng quyết định, tức là chỗ này nói tỷ ỷ, giải đãi. Nếu họ có phương hướng và có mục tiêu, họ sẽ đi theo phương hướng đó, hy vọng có thể đạt đến mục tiêu của họ. Vào thời xưa, mục tiêu của người học hành là thành bậc thánh hiền, còn mục tiêu của người học Phật là thành Phật, thành Bồ Tát. Thế nhưng thành Phật, thành Bồ Tát rất khó, chẳng phải là chuyện dễ dàng. Cho nên đại sư Chương Gia thành thật

nói với tôi một bí quyết thành Phật, chính là “*nhìn thấu, buông xả*”. Nhìn thấu là thật sự đã hiểu rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, đó là trí tuệ, còn “*buông xả*” là buông bỏ tất cả tập khí, phiền não của mình. Trong giáo pháp Đại Thừa có nói: “*Tất cả chúng sanh vốn là Phật*”, câu này rất quan trọng. Điều đầu tiên trong Phật pháp là đem tổng cương lĩnh truyền thọ cho quý vị, quý vị vốn là Phật, quý vị phải nên thành Phật, thành Phật là quý vị trở về với bản tánh. Lão tổ tông Trung Hoa có nói, bản tánh của con người vốn thiện, tức là: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Mục tiêu của giảng dạy là gì? Là khiến cho quý vị trở về với bản thiện. Bản tánh của quý vị vốn thiện nhưng tập tánh của quý vị bất thiện, quý vị phải từ tập tánh trở về bản tánh, thì là sự tu học đã thành công. Sau khi sự tu học được thành tựu, không có thứ nào mà chẳng tốt, mọi thứ đều tốt cả, chẳng bao giờ mê nữa.

Hiện nay chúng ta học Phật, vì sao vẫn còn mê như vậy? Phật có nói vì tập khí, phiền não quá nhiều vô lượng vô số, Phật đem nó chia thành ba đại loại cho dễ nói. Loại thứ nhất là vô minh, vô minh là đã mê, trong sách Đại Học của nhà Nho cũng có nói, câu đầu tiên là: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức*”, Minh Đức chính là tự tánh, cộng thêm chữ Minh ở phía trước minh đức, hay nói cách khác, hiện nay minh đức của quý vị chẳng minh, vậy phải làm sao đây? Phải khôi phục minh, cho nên gọi là “*minh minh đức*”. Chữ minh thứ nhất là động từ, hai chữ minh đức là danh từ, nay minh đức của quý vị chẳng minh, trong Phật pháp gọi là vô thi, vô minh. Từ vô minh sẽ sanh ra phân biệt, từ phân biệt sẽ sanh ra chấp trước, phân biệt, chấp trước chính là phiền não. Trong kinh Đại Thừa có nói, vô minh biến ra trần sa phiền não, trần sa phiền não, tức là trong kinh Hoa Nghiêm nói phân biệt.

Do vì trong tâm có trần sa phiền não, nên quý vị khởi lòng tham trước, tức là chấp trước, gọi là kiến tư phiền não, tức kiến giải của quý vị sai lầm và tư tưởng của quý vị sai lầm, gọi là kiến tư phiền não, trong kinh Hoa Nghiêm nói kiến tư phiền não là chấp trước. Có ba loại phiền não này thì quý vị rất khó hoàn nguyên. Duyên khởi đó là từ trong kinh Hoa Nghiêm có nói, trong kinh Hoa Nghiêm nói vọng tưởng chính là vô minh, quý vị nên biết, từ vọng tưởng sanh ra phân biệt, lại từ phân biệt sanh ra chấp trước. Nếu quý vị muốn hoàn nguyên thì trước tiên, nhất định phải đoạn trừ chấp trước, tức buông bỏ



chấp trước, sau đó buông bỏ phân biệt, sau cùng lại buông bỏ vọng tưởng, quý vị mới có thể trở về cội nguồn, cội nguồn tức là Phật. Cho nên Khổng lão phu tử giảng dạy, Ngài nói: “*Thuật mà không tác, tin lời cổ nhân*”, ý của Ngài đã nói rõ thái độ tu học này. Y theo thái độ tu học này, quý vị mới có thể trở về đến cội nguồn, nếu giống như người hiện nay, muốn sáng tạo, muốn phát minh thì chẳng thể trở về, càng đi càng xa. Quý vị làm sao trở về đến cội nguồn? Chúng ta chẳng thể không biết nguyên lý, nguyên tắc này.

Chúng ta phải biết nguyên lý, nguyên tắc này, phải bắt đầu đoạn phiền não như thế nào? Điểm này rất quan trọng. Quý vị nên biết, lúc tôi đang giảng kinh thường nói, chúng ta trước tiên phải buông bỏ mười sáu chữ, tức buông bỏ “*tự tư tự lợi*”, buông bỏ “*danh vọng lợi dưỡng*”, buông bỏ “*ngũ dục lục trần*”, tức là lòng tham luyến ngũ dục lục trần và buông bỏ “*tham sân si mạn*”. Đây là tôi thường nói mười sáu chữ này, vậy có được chứng quả hay không? Không được, chỉ là đến trước cửa, đến trước cửa nào? Là đến trước cửa lớp Một Tiểu Học của Phật môn, chưa vào được. Nếu như vào được thì quý vị chính là học trò của Phật, tuy là học sinh lớp Một, rất thấp, nhưng quý vị thật sự là học trò của Phật. Tôi nói mười sáu chữ này cho quý vị, là dẫn quý vị đến trước cửa, nếu muốn bước vào trong, thì phải y theo tiêu chuẩn của Phật, chẳng phải tiêu chuẩn của chúng ta, tiêu chuẩn của chúng ta không được, phải y theo tiêu chuẩn của Phật. Tiêu chuẩn của Phật là phải đoạn kiến tư phiền não, tức là quý vị phải phá kiến hoặc, trong giáo pháp Đại Thừa nói, kiến hoặc có tám mươi tám phẩm, quy nạp thành năm đại loại, trong Phật pháp có nói năm đại loại này.

- Loại thứ nhất là “*Thân Kiến*”, ta nghĩ rằng cái thân này là ta, quý vị chẳng thể vào được, cho nên quý vị nên biết, học sinh lớp Một Tiểu Học của Phật giáo là họ đã chứng đắc Vô Ngã, tức là trong kinh Kim Cang có nói: “*Vô Ngã tướng, Vô Nhân tướng, Vô Chúng Sanh tướng, Vô Thọ Giả tướng*”, họ đã chứng đắc, họ mới bước vào cửa được. Bởi vì ngưỡng cửa đó rất cao, người thông thường chúng ta chẳng dễ gì bước qua được, người thông thường chúng ta mà đi đến trước cửa cũng là khá lắm rồi. Cho nên đầu tiên là phải phá thân kiến, tại vì sao? Vì nếu quý vị có thân kiến thì quý vị không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, cái gốc của lục đạo luân hồi chính là quý vị chấp trước cái thân

này là mình. Sự chấp trước này rất kiên cố, chẳng dễ gì buông bỏ được, nếu buông bỏ thân kiến liền chứng quả Tu Đà Hoàn Tiểu Thừa, còn Đại Thừa liền chứng được địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong Thập Tín. Quý vị thật sự đã bước vào cửa.

- Loại thứ nhì là “*Biên Kiến*”, nay chúng ta nói biên kiến là đối lập, thì mọi người dễ hiểu, phải buông bỏ đối lập, chẳng thể đối lập với bất cứ người nào, chẳng thể đối lập với bất cứ việc gì, cũng chẳng thể đối lập với tất cả vật gì, phải buông bỏ ý niệm đối lập. Đối lập là cái gốc của tất cả phiền não, nếu quý vị mà buông bỏ được đối lập thì đã bứng cái gốc của phiền não, điều này rất quan trọng.

- Kế đến là “*Thành Kiến*”, người Hoa nói, thành kiến là cách nghĩ của ta như vậy, ta nghĩ rằng nó là đúng, đây là thành kiến của ta, Phật đem thành kiến này chia ra hai đại loại. Loại thứ nhất là thành kiến của trên nhân, loại thứ hai là thành kiến của trên quả, từ nhân quả mà nói, thành kiến của trên nhân, trong danh từ của Phật học gọi là “*Giới Thủ Kiến*”, giới là nhân, thành kiến của trên quả gọi là “*Kiến Thủ Kiến*”. Trong cuộc sống hằng ngày quý vị hãy chú tâm mà quan sát, quý vị sẽ thấy thành kiến của những đứa trẻ rất sâu, hướng chi là người lớn! Đều nghĩ rằng mình là đúng, còn người khác là sai, tự mình cho là đúng, đó là thành kiến rất sâu.

- Loại sau cùng không thuộc về bốn loại trên, hết thấy tất cả cách nhìn sai lầm đều gọi là “*Tà Kiến*”, quý vị phải đoạn hết tám mươi tám phẩm kiến hoặc thì mới bước vào cửa được. Ngày nay chúng ta chẳng vào cửa được, chỉ có thể đến trước cửa, nếu chúng ta muốn bước vào cửa, tự mình phải thật sự dụng công phu. Sau khi vào được cửa, chỉ là thánh nhân, mới chỉ là tiểu thánh nhân. Sao gọi là tiểu thánh nhân? Bất luận họ ở trong thời đại nào, có Phật xuất hiện hay không, họ lên xuống cõi trời và nhân gian bảy lần, thì họ nhất định ra khỏi lục đạo luân hồi. Họ có thể nội trong khoảng thời gian đó mà chứng quả, nghĩa là họ chỉ lên xuống cõi trời và nhân gian bảy lần, họ tuyệt đối chẳng đọa vào tam ác đạo, họ chỉ là tu hành trong nhân thiên hai đạo.

Sau khi họ chứng quả tức là đã phá tứ tướng, “*Vô Ngã tướng, Vô Nhân tướng, Vô Chúng Sanh tướng, Vô Thọ Giả tướng*”, họ đã phá tứ tướng nhưng họ chưa phá tứ kiến. Nửa bộ sau trong kinh Kim Cang có nói Ngã kiến, Nhân

kiến, Chúng Sanh kiến, Thọ Giả kiến. Rất khó phá được tứ kiến, nếu phá được tứ kiến thì vượt ngoài thập pháp giới. Cho nên nói phá được tứ tướng thì ra khỏi lục đạo luân hồi, phá được tứ kiến thì vượt ngoài thập pháp giới. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, đó là Sơ Trụ Bồ Tát, là chân Phật chẳng phải giả Phật, họ sẽ trở về đến ngôi vị Phật. Đây là chúng ta, trong đời này phải cố gắng tu học, tự chúng ta phải ước lượng mình, nói thì rất dễ nhưng khi làm thì rất khó. Nay chúng ta chọn tu Tịnh Độ, pháp môn Tịnh Độ dễ tu, chúng ta tu pháp môn Tịnh Độ chắc chắn có phần vãng sanh. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, cho dù là vãng sanh vào Hạ Hạ Phẩm, Phàm Thánh Đồng Cư Độ cũng là một đời thành tựu. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật có nói, người vãng sanh vào Hạ Hạ Phẩm, tu hành ở Tây Phương Cực Lạc thế giới phải mất bao lâu mới chứng đắc Thật Báo Độ? Tức là chúng tôi thường nói, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Phải mất bao lâu thời gian mới chứng đắc? Trong Quán Kinh nói mười hai kiếp, theo như chúng ta nghĩ, thì mười hai kiếp là rất lâu dài. Thế nhưng quý vị nên biết, quý vị sanh đến Cực Lạc thế giới là vô lượng thọ, từ vô lượng thọ mà nhìn, so với mười hai kiếp thì cũng như mười hai ngày.

Quý vị mới biết, Tây Phương Cực Lạc thế giới rất thù thắng, nay chúng ta tu hành ở thế gian này, chúng ta là hạng phàm phu, muốn tu đến Thật Báo Độ đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Phật tại trong kinh thường nói, phải mất vô lượng kiếp. Nhưng trong Đàn Kinh có nói, đại sư Huệ Năng tu hành chứng quả, sao quá dễ dàng? Vì trong đời quá khứ Ngài đã tu vô lượng kiếp. Đến ngày nay quý vị nhìn thấy kết quả của Ngài, cũng giống như quý vị tham dự buổi lễ tốt nghiệp ban Tiến Sĩ, quý vị lấy được bằng Tiến Sĩ, đại sư Huệ Năng cũng giống như vậy. Người ta học từ lớp Mẫu Giáo, đã học hết hai mươi mấy năm mới tốt nghiệp, đó chẳng phải là chuyện dễ, ngày nay quý vị nhìn thấy Ngài làm lễ tốt nghiệp, quý vị liền hiểu rõ, đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh, chính là Ngài tham dự cử hành buổi lễ tốt nghiệp. Quý vị không biết trong đời quá khứ Ngài đã tu bao nhiêu kiếp, cho nên quý vị phải hiểu rõ đạo lý này.

Tất cả chư Phật, Bồ Tát đều tu như vậy mới được thành tựu, thế nhưng có một pháp ngoại lệ, là tu pháp môn Tịnh Độ thì đặc biệt mau chóng. Pháp

môn này là pháp khó tin, pháp môn này cũng chẳng dễ gì gặp được, hiện nay chúng ta nhìn thấy, trong thế gian này có bao nhiêu người học Phật, có bao nhiêu người tu Tịnh Độ? Tuy cũng có nhiều người tu Tịnh Độ, nhưng thật sự tu, có bao nhiêu người? Họ thật sự tu thì được thành tựu, nếu họ không chịu thật sự tu thì chẳng được thành tựu, chỉ là kết pháp duyên với Tịnh Độ mà thôi. Chúng ta cũng như vậy, trong đời đời kiếp kiếp quá khứ học Phật, có duyên với Tịnh Độ, nhưng chẳng được vãng sanh. Vì sao không được vãng sanh? Vì chúng ta “*tỷ ỷ giải đãi*”, chúng ta vẫn còn tham luyến cõi thế gian này, không đủ lòng tin Tịnh Độ. Nay trong đời này nhất định phải bỏ sung cho đầy đủ, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng của thế gian, chẳng còn tham luyến nữa thì quý vị nhất định được vãng sanh.

Cho nên xưa kia đại sư Thiện Đạo có nói, Ngài nói, nếu muốn hiểu rõ thì phải cầu giải, cho nên quý vị phải xem nhiều kinh luận, tức xem những kinh luận của các tông phái khác, nếu là muốn tu hành thì nhất định phải thâm nhập một môn. Cũng như chúng ta muốn nhận biết con đường, chúng ta có thể nhận biết rất nhiều con đường để đi đến mục đích, thế nhưng chúng ta chỉ chọn một con đường để đi, đây chính là Hành môn, thâm nhập một môn, trường kỳ huân tu. Còn Giải môn thì phải học rộng nghe nhiều, thế nhưng quý vị cần phải biết học rộng nghe nhiều, chẳng phải lúc mới học Phật liền học rộng nghe nhiều. Nếu lúc mới đầu mà học rộng nghe nhiều thì sẽ trở thành chuyên gia học giả, quý vị không thể đạt được sự lợi ích chân thật của Phật pháp. Trong Phật pháp có nói, đến lúc nào mới có thể học rộng nghe nhiều? Y theo tiêu chuẩn của cổ nhân mà nói, là quý vị đã khai ngộ, tức là sau khi quý vị đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thì mới có thể học rộng nghe nhiều. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói tất cả kinh điển trong bốn mươi chín năm, Long Thọ Bồ Tát phải mất thời gian bao lâu mới học hết? Chỉ mất ba tháng mà thôi, vì sao lại mau như vậy? Vì Ngài đã khai ngộ.

Chúng ta hãy xem đại sư Huệ Năng, Ngài ở Trung Hoa thị hiện cho chúng ta thấy, trong Đàn Kinh có ghi chép, có vị tăng tên là Pháp Đạt tụng kinh Pháp Hoa mười năm mà chẳng khai ngộ, cho nên ông đến tham kiến đại sư Huệ Năng. Khi thấy đại sư Huệ Năng, ông liền lễ bái, nhưng đầu không sát đất, sau khi lạy ba lạy mà đầu chẳng sát đất, ông liền đứng dậy thì đại sư

Huệ Năng liền hỏi: “Vừa rồi ông lễ bái, tại sao đầu không sát đất? Ông nhất định là có một vật gì đáng được kiêu ngạo?” Pháp Đạt rất thành thật trả lời: “Đệ tử tụng kinh Pháp Hoa, đã tụng ba ngàn bộ”. Tụng ba ngàn bộ phải mất mười năm, tụng thuộc lòng, chẳng cần xem quyển kinh, bộ kinh Pháp Hoa rất dài, đọc hết một bộ ít nhất phải mất sáu, bảy tiếng đồng hồ, tụng hết ba ngàn bộ thì phải mất mười năm. Lục Tổ liền hỏi: “Trong kinh Pháp Hoa nói những gì?” Ông chẳng biết trả lời, ông nói không ra, bèn thỉnh giáo với Lục Tổ. Lục Tổ nói: “Ta chưa từng nghe kinh Pháp Hoa, ông hãy tụng cho ta nghe”. Bộ kinh Pháp Hoa gồm hai mươi tám phẩm, khi ông tụng đến phẩm thứ ba thì Lục Tổ nói: “Thôi được rồi, không cần tụng nữa, ta hoàn toàn đã hiểu rõ”.

Do đây mới biết Long Thọ Bồ Tát chỉ mất ba tháng, hoàn toàn học hết tất cả kinh điển của Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói bốn mươi chín năm, cũng giống như Lục Tổ Huệ Năng vậy, nay Pháp Đạt tụng kinh Pháp Hoa đã mất mười năm mà vẫn chẳng hiểu nghĩa kinh, Lục Tổ chỉ nghe tụng đến phẩm thứ ba thì hoàn toàn thông suốt, Lục Tổ giảng kinh Pháp Hoa cho Pháp Đạt nghe, Pháp Đạt nghe rồi liền khai ngộ. Sau khi khai ngộ rồi, ông lay đầu sát đất. Cho nên đây là trong Phật pháp yêu cầu như vậy, nếu chưa đại triệt đại ngộ thì không thể học rộng nghe nhiều. Quý vị đọc trong Tứ Hoảng Thệ Nguyên, chỉ dạy chúng ta tu học theo thứ tự. Câu thứ nhất là dạy phát nguyện, phát nguyện tức là ta có phương hướng, ta có mục tiêu. Nguyên thứ nhất là gì? Là: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, đây là phát tâm Bồ Đề, vô lượng vô biên chúng sanh đang chịu khổ, chịu nạn, ta phải đi giúp đỡ họ. Quý vị làm thế nào mới có thể độ họ được? Vậy thì trước phải đoạn phiền não. Cho nên câu thứ hai: “*Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”, quý vị phải từ chỗ này hạ thủ, khi đã đoạn phiền não liền được khai ngộ. Sau khi khai ngộ rồi mới thực hành câu thứ ba: “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”, nếu quý vị chưa đoạn phiền não mà học vô lượng pháp môn, tất sẽ tăng trưởng phiền não. Tăng trưởng phiền não sẽ không khai trí tuệ, quý vị chẳng thể không biết đạo lý này, khi đã học hết vô lượng pháp môn, sau cùng còn phải thành Phật đạo, tại vì sao? Vì nếu không thành Phật đạo, chẳng thể độ hết tất cả chúng sanh. Thành Phật là học vị cao nhất, quý vị có thể độ Đẳng Giác Bồ Tát, nếu quý vị là Đẳng Giác Bồ Tát, quý vị chẳng thể độ bậc Đẳng Giác, mà quý vị chỉ có thể độ bậc thấp

hơn Đẳng Giác Bồ Tát. Còn như quý vị đã viên thành Phật đạo, có thể độ được bậc Đẳng Giác Bồ Tát, phổ độ giáo hóa chúng sanh mới viên mãn. Quý vị nhất định phải lấy được học vị cao nhất, đây là trong bốn câu Tứ Hoàng Thệ Nguyên chỉ dạy tu học theo thứ tự cho chúng ta rất rõ ràng, chúng ta phải y giáo phụng hành.

Vì sao quý vị học Phật lại giải đãi, bị mê hoặc, lại đi sai đường. Đó là nguyên nhân gì? Vì quý vị phát nguyện không chân thật. Quý vị phát nguyện phải chân thật, phải kiên định, thì quý vị mới có thể nhất định chẳng đi sai đường, quý vị tu học nhất định không hoài công. Tại vì sao? Vì đó là một động lực thúc đẩy quý vị dũng mãnh tinh tấn, quý vị sẽ chẳng giải đãi. Cho nên phát nguyện rất là quan trọng, lời phát nguyện ở phía trước dẫn dắt quý vị, nếu không có chí nguyện kiên cố thì chẳng thể thành tựu. Cho nên lời của đại sư Thiện Đạo nói được rất hay, phải cầu giải. Đến lúc nào phải cầu giải? Lúc độ chúng sanh phải cầu giải, bởi vì trình độ của chúng sanh không đều, căn tánh khác nhau, quý vị muốn giáo hóa họ, quý vị phải thông suốt tất cả pháp môn, quý vị mới có thể giáo hóa họ. Tự mình thành tựu là một pháp môn, sau khi thành tựu thì có thể học rộng nghe nhiều, như Thiện Tài đồng tử, sau khi đại triệt đại ngộ, đi tham học năm mươi ba vị thiện tri thức. Thiện Tài theo Văn Thù Bồ Tát tu học chúng đấng Căn Bản Trí, tức đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cho nên Văn Thù Bồ Tát bảo Thiện Tài đi tham học, đi tham học là thành tựu Hậu Đắc Trí. Trong kinh Bát Nhã có nói: “*Bát Nhã vô tri*”, đó là căn bản trí, chúng đấng căn bản trí sau đó mới đi tham học thành tựu “*vô sở bất tri*”, đó gọi là “*Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri*”. Cái gì gọi là “*vô sở bất tri*”? Nghĩa là quý vị không gì chẳng biết, vừa xem thì biết rõ, vừa nghe thì hiểu rõ. Chúng ta tin rằng Long Thọ Bồ Tát là xem, vừa xem liền biết hết, còn Lục tổ Huệ Năng là nghe, vừa nghe liền hiểu hết. Sáu căn tiếp xúc liền hiểu rõ, thì là đã thông đạt, cho nên Ngài không gì chẳng biết. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, Long Thọ Bồ Tát chỉ trong ba tháng thì hoàn toàn thông đạt hết. Cho nên Phật chỉ dạy cho chúng ta cách tu học theo thứ tự là “*do Giới được Định, do Định khai Tuệ*”, khi trí tuệ của quý vị khai rồi thì mới có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Chư Phật, Như Lai đều khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ,

chúng ta đọc trong kinh A Di Đà, có nói sáu phương Phật, sáu phương là nói Đông, Tây, Nam, Bắc, trên, dưới. Còn trong bản dịch của đại sư Huyền Trang là nói mười phương Phật, tức bốn phương, bốn hướng, cạnh trên dưới, hề triển khai ra thì không có bờ mé, thật là vô lượng, vô biên, vô số, vô tận chư Phật. Không có vị Phật nào mà chẳng khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta phải suy nghĩ kỹ điều này. Vì sao mười phương chư Phật khuyên người niệm Phật? Tuy là mười phương chư Phật khuyên dạy, nhưng vẫn có người không tin pháp môn này, không tin pháp môn niệm Phật. Quý vị có biết tại sao không? Quý vị hãy nhìn trong xã hội ngày nay thì biết rõ, vẫn có nhiều người chẳng tin pháp môn niệm Phật. Thật là khó tin, nếu người nào tin, người đó được thành tựu, còn như người chưa thật sự tin, còn do dự không quyết định là họ chỉ kết được pháp duyên mà thôi. Trong đời này họ chẳng thể thành tựu, muốn thành tựu phải đợi đời sau, kiếp sau.

Chư Phật, Bồ Tát khuyên chúng ta tu pháp môn này, chúng ta phải biết, Phật pháp vô biên, các tông phái ở Trung Hoa chỉ có mười tông phái, ở Nhật Bản thì có mười ba tông phái, năm xưa ở Ấn Độ, thành lập tông phái cũng không ít. Thế nhưng có khó dễ khác nhau, tỷ như tham Thiền thì rất khó chẳng dễ tu, vì quý vị không phải là căn tánh đó! Quý vị suốt đời tham Thiền cũng không khai ngộ. Còn học Kinh Giáo cũng chẳng dễ, người thông thường chúng ta, có thể học kinh giáo, phải mất thời gian rất dài, giống như học hành vậy, từ Tiểu Học, Trung Học, đến Đại Học, Nghiên Cứu Sở, phải mất thời gian rất dài, quý vị mới được thành tựu. Còn tu Tịnh Độ thì đơn giản, nhất là pháp môn này, gọi là đời nghiệp vãng sanh, đây là Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời đã giảng tất cả kinh. Những kinh khác không có nói, chỉ có trong Tịnh Độ Tam Kinh, khuyên người niệm Phật đời nghiệp vãng sanh, cũng tức là nói, chúng ta chưa phá một phẩm vô minh cũng được vãng sanh. Trong phần trước tôi đã trình bày với quý vị, chúng ta chỉ đến trước cửa, chưa bước vào, ta cũng được vãng sanh. Trong Phật pháp có nói, nếu quý vị chưa chứng đắc Sơ Quả thì chẳng kể là có được thành tựu, quý vị sẽ còn đọa lạc, sẽ còn đọa vào tam đồ.

Thế nhưng, đời nghiệp vãng sanh thì rất thù thắng, chúng ta phải tin điều này, có nhiều người học kinh giáo, họ chẳng tin đời nghiệp vãng sanh “Làm

gì có chuyện dễ dàng như vậy? Đó là Thích Ca Mâu Ni Phật lừa gạt những bà lão, không phải thật”. Quý vị thấy, họ nghĩ như vậy, cho nên trong đời này họ đã mất đi cơ hội, tức là họ không tu học pháp môn này. Chúng ta hãy xem họ tu pháp môn khác, trong số cổ đại đức tu học pháp môn khác, có được thành tựu hay chẳng? Có! Chẳng phải là không có. Thế nhưng, trong xã hội ngày nay chúng ta cũng chẳng thấy, chẳng nghe nói qua, vì vậy chúng ta mới biết, tu pháp môn khác rất khó, không dễ thành tựu. Như nói tu Di Lạc Tịnh Độ, có vị pháp sư đồng vai với tôi ở Tân Gia Ba nhiều năm, là pháp sư Dẫn Bồi, mọi người ở bên này đều biết, Ngài là chuyên tu Di Lạc Tịnh Độ, Ngài có sanh về Đâu Suất nội viện hay không? Không có. Ngài là vị pháp sư giảng kinh, trước tác rất nhiều, trước tác của Ngài ít nhất có năm, sáu chục loại, toàn tập in ra thành một bộ lớn.

Tôi ở Đài Loan cũng có đề xướng in kinh, in sách thiện để làm bố thí Pháp. Có một lần Ngài đến thăm viếng đạo tràng nhỏ của chúng tôi ở Đài Bắc, nhìn thấy chúng tôi in kinh sách rất nhiều, nhưng Ngài không nhìn thấy kinh sách của mình thì hỏi: “Tại sao không in kinh sách của tôi?” Thì tôi nói: “Kinh sách của Ngài đều có bản quyền sở hữu, không được in lại, chúng tôi không dám in”. Thì Ngài im lặng, vì bản quyền của Ngài đã bán cho nhà xuất bản, về sau Ngài gửi tặng một cuốn vừa mới viết xong, không có bản quyền. Gửi tặng chúng tôi, thì chúng tôi cho in quyền sách đó, vậy thì được. Quý vị nghĩ xem, Ngài tu Di Lạc Tịnh Độ, vì sao không được thành tựu? Chính là vì có ý niệm này làm chướng ngại, bản quyền sở hữu chính là chướng ngại.

Tôi còn nhớ hình như tôi đến Tân Gia Ba không bao lâu, hình như vào năm 1999, Ngài mời tôi ăn cơm, Ngài mời tôi đến tiệm cơm chay Linh Chi ăn cơm. Ngài có hỏi tôi: “Xin hỏi pháp sư Tịnh Không, tôi muốn hỏi ông một vấn đề”. Tôi nói: “Vấn đề gì?”, Ngài nói: “Pháp duyên của ông, vì sao được thù thắng như vậy?” Tôi nói: “Điều này rất đơn giản, bố thí. Mỗi lần tôi đến chỗ nào giảng kinh, người chưa đến mà đã đem vô số kinh sách đến trước để biếu tặng kết pháp duyên, lần đầu tiên tôi đến Kuala Lumpur giảng kinh, trước đó ba ngày, một xe hàng chở kinh sách đến, hình như chở đến mấy tấn kinh sách. Tôi đến đạo tràng nào giảng kinh cũng đều kết pháp duyên, mọi người muốn lấy loại kinh sách nào cũng được”. Ngài vừa nghe tôi nói như vậy thì



nhân mà, Ngài nói: “Tôi rất cô hàn”, có lẽ đây là tiếng địa phương, tức là rất hà tiện, tâm lượng quá nhỏ, chẳng chịu bỏ thí, xem tiền bạc rất nặng. Đây chính là nguyên nhân vì sao Ngài không được vãng sanh về Di Lặc Tịnh Độ.

Cho nên chúng ta phải biết, Phật dạy cho chúng ta buông bỏ, năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, trên thân Ngài chẳng có một đồng xu, suốt đời không tiếp nhận người ta cúng dường tiền bạc, chỉ có tiếp nhận bốn thứ cúng dường. Một là ăn uống, mỗi ngày ôm bình bát đi khát thực, tiếp nhận người ta cúng dường thức ăn. Hai là tiếp nhận y phục khi y phục đã rách. Ba là tiếp nhận thuốc men lúc sanh bệnh. Bốn là tiếp nhận giường nằm để ngủ nghỉ. Chỉ tiếp nhận bốn thứ này, gọi là tứ sự cúng dường, chẳng có những thứ khác. Phật dạy cho chúng ta phải thật sự buông bỏ, cho nên những thứ khác đều là chướng ngại, chúng ta nhất định phải buông bỏ những chướng ngại đó. Hễ buông bỏ chướng ngại thì niệm Phật được vãng sanh.

Xin xem tiếp một câu dưới đây: “*Bất khăng tác thiện*”, câu kinh này rất là quan trọng, ở phần trước chúng tôi đã trình bày với quý vị, tu thiện có công đức, có phước đức. Tức là cùng làm một việc thiện, quý vị tu Bồ Thí, bố thí Tài, bố thí Pháp, bố thí Vô Úy, đây là quý vị phát tâm bố thí. Cái gì là phước đức? Quý vị tu thiện, nếu mà thường nghĩ đến, ta đã làm bao nhiêu việc tốt, tương lai ta sẽ có quả báo tốt, thật là có quả báo, chẳng phải không có, nhưng chỉ là phước báo, phước đức. Nhưng nếu tu thiện mà chẳng chấp tướng, trong Phật pháp gọi là “*tam luân thể không*”, tức là ta chẳng có chấp trước đã làm bao nhiêu việc tốt, ta chẳng nghĩ rằng người khác chịu bao nhiêu ân huệ của ta, ta cũng không nghĩ đã bố thí cúng dường bao nhiêu đồ vật, thấy đều chẳng để trong tâm, đó gọi là công đức, nếu bố thí cúng dường mà để trong tâm thì gọi là phước đức. Cho nên năm xưa, Đạt Ma tổ sư vừa đến Trung Hoa, Lương Vũ Đế đã tiếp kiến. Lương Vũ Đế là đại hộ pháp trong Phật giáo, nhà vua đã phát tâm xây cất tự viện của Phật giáo, tổng cộng có bốn trăm tám mươi ngôi chùa, toàn là đại tự viện. Nhà vua thường cúng dường Tăng chúng, nhà vua rất thích người phát tâm xuất gia, nhà vua cũng làm hộ pháp cho người xuất gia, nhà vua cũng thường cúng mấy trăm ngàn người xuất gia, nhiều như vậy.

Cho nên nhà vua cảm thấy mình rất tự hào, khi nhà vua tiếp kiến với Đạt Ma tổ sư thì đem việc làm của mình nói ra: “Trẫm đã làm rất nhiều việc tốt,

công đức của Trẫm có nhiều hay không?” Đạt Ma tổ sư nói: “Thật không có công đức”. Sau khi Lương Vũ Đế nghe câu này thì nãn lòng, trong tâm không vui, không muốn nói nữa, thì liền đưa Đạt Ma tổ sư đi nơi khác, không hộ trì Ngài. Cho nên Đạt Ma tổ sư đi đến chùa Thiếu Lâm diện bích trong động hết chín năm, chờ đợi một vị Tăng tên là Huệ Khả, rồi truyền pháp cho Huệ Khả xong, Ngài mới ra đi. Đây là nói rõ, Lương Vũ Đế đã làm nhiều việc tốt như vậy mà trong tâm thường ghi nhớ, nếu nhà vua mà hỏi: “Phước đức của Trẫm có nhiều hay không?” Thì Đạt Ma tổ sư sẽ nói: “Rất nhiều rất nhiều!” Còn công đức thì không thể chấp tướng, không chấp tướng là công đức, nếu chấp tướng là phước đức. Người tu thiện như Lương Vũ Đế cũng chấp tướng, cho nên chúng ta phải biết rõ đạo lý này.

Chúng ta tu những việc thiện, không nên để trong tâm, câu “không nên để trong tâm” này, nếu quý vị thật sự làm được, vậy sao có lúc hỏi quý vị mà quý vị chẳng còn nhớ gì cả? Chẳng lẽ quý vị đã mắc chứng ngu đần ư? Người học Phật, càng học thì trí tuệ càng cao mới đúng, tại sao không còn nhớ gì cả? Quý vị nên biết, có lúc hỏi quý vị mà quý vị vẫn còn nhớ, lúc không hỏi quý vị, quý vị thấy đều quên hết, vậy mới là đúng. Cho nên chư Phật Như Lai và chư đại Bồ Tát thị hiện trong thế gian này họ đích thật là như vậy. Lúc quý vị không hỏi họ thì họ cái gì cũng chẳng có, vậy thì họ trụ ở đâu? Trụ trong Thường Tịch Quang. Nếu như có lúc quý vị hỏi họ, họ sẽ y theo câu hỏi mà giải đáp. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, cũng là như vậy, cho nên Ngài nói: “Ta không có nói một câu, chẳng có chủ động nói một câu, đều là chư vị đến hỏi ta, ta giải đáp cho chư vị”. Cho nên quý vị lật trong kinh điển mà xem, đều là một hỏi, một đáp, tức là có người nêu ra câu hỏi thì Phật giảng giải tường tận cho mọi người. Còn không hỏi mà tự nói cũng có, nhưng rất ít, đó là bộ kinh rất quan trọng. Tuy chẳng có người hỏi nhưng Phật biết chúng sanh rất cần, chúng sanh có thể tiếp nhận, đây là gì? Đây là “*minh cảm hiện ứng*”. Sự cảm ứng có tất cả là bốn thứ.

- Thứ nhất là “*hiển cảm hiển ứng*”. Nếu chúng ta nêu ra câu hỏi để thỉnh giáo, Ngài liền giải đáp cho chúng ta, đây gọi là “*hiển cảm hiển ứng*”.

- Thứ hai là “*hiển cảm minh ứng*”. Nếu chúng ta nêu ra câu hỏi để cầu Ngài giải đáp, mà hình như Ngài chẳng có giải đáp, đó cũng là, và cũng là

giải đáp, đó là “*hiển cảm minh ứng*”. Ngài âm thầm giúp cho chúng ta cho nên gọi là minh ứng, tuy chẳng có nói ra, không nói cũng là giải đáp cho quý vị. Có những người cơ duyên đã thành thực, nhìn thấy động tác của Phật, Ngài không nói cũng khiến cho họ lãnh ngộ được, gọi là minh ứng.

- Thứ ba là “*minh cảm hiển ứng*”. Khi nãy chúng tôi đã trình bày, không hỏi mà Phật tự nói, như kinh A Di Đà, chẳng có người khai thỉnh mà Ngài tự nói, đây là chúng sanh “*minh cảm hiển ứng*”.

- Thứ tư là “*minh cảm minh ứng*”. Sự cảm ứng này chẳng dễ gì thấy được, nhưng có thật.

Bốn thứ cảm ứng này phổ biến trong khắp pháp giới, tất cả chúng sanh đều có mối quan hệ với chư Phật, Bồ Tát. Tất cả chư Phật, tất cả Pháp Thân Bồ Tát đều muốn giáo hóa hết thảy chúng sanh, giáo hóa những chúng sanh tạo tác ác nghiệp. Vì sao họ vẫn còn chịu khổ, chịu nạn? Vì sao chư Phật không đến độ hóa họ? Chúng ta thường hay nghĩ như vậy. Thật ra họ tạo tác là giả, tai họa cũng là giả, giống như chúng ta xem điện ảnh vậy, chẳng khác chút nào. Quý vị trông nhân nhất định có quả báo, quý vị phải tiêu trừ nghiệp chướng, cho nên có tai họa là tiêu trừ nghiệp chướng ác. Còn phước báo? Có phước báo là tiêu trừ nghiệp chướng thiện, quý vị phải biết rõ, ta đang tiêu nghiệp thì chẳng nên tái tạo, vậy là đúng rồi! Đó là cao minh, là diệu dụng.

Lúc tiêu nghiệp mà còn tái tạo thì làm sao tiêu nghiệp? Phật thị hiện cho chúng ta, giúp chúng ta, chỉ dạy chúng ta, chính là lúc tiêu nghiệp không nên tái tạo. Không còn tái tạo, chẳng những không tạo ác cũng chẳng tạo thiện, bởi vì tạo thiện thì nghiệp của quý vị, quả báo thiện của quý vị vẫn chưa tiêu hết, quý vị vẫn còn ở trong tam thiện đạo, chưa ra khỏi lục đạo luân hồi. Hai bên thiện ác cũng không tạo, chẳng tạo hai bên thiện ác, nghĩa là thế nào? Đoạn ác tu thiện, lúc tu thiện chẳng chấp tướng gọi là không tạo. Lúc tu tất cả việc thiện mà chẳng để trong tâm, làm mà không làm, không làm mà làm, thì tuyệt đối không tạo ác. Đã làm việc thiện rồi mà không chấp tướng sẽ gọi là diệu dụng, và có được quả báo này vô cùng thù thắng. Người thế gian chẳng có nghĩ đến, Phật đã chỉ dạy cho chúng ta cách tu thiện. Hôm nay thì giờ đã hết, chúng ta học tập đến đây. A Di Đà Phật.